

VPBANK

**Công bố thông tin tài chính
liên quan đến khí hậu (TCFD)
Năm 2021**

“Biến đổi khí hậu đang là vấn đề cấp bách nhất mà xã hội hiện nay phải đối mặt. Trong bối cảnh đó, VPBank nhận thức sâu sắc vai trò quan trọng của mình trong việc thúc đẩy quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế phát thải carbon thấp cũng như chủ trương tài chính bền vững là phương thức kinh doanh đúng đắn và hiệu quả đem lại lợi nhuận lâu dài. Việc hiểu rõ tác động của biến đổi khí hậu đối với danh mục đầu tư cho phép VPBank cụ thể hóa lộ trình giảm dần tỷ trọng và loại bỏ dần khỏi danh mục những lĩnh vực phát thải carbon cao hoặc gây ra các tác động không thể đảo ngược cho khí hậu, đồng thời, cơ cấu lại danh mục đầu tư tập trung vào những ngành thân thiện với môi trường và có khả năng chống chịu tốt với biến đổi khí hậu.”

NỘI DUNG

TIẾP CẬN VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

- 3 Thông điệp của VPBank
- 4 Về công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu
- 5 Về VPBank

CHƯƠNG 2. QUẢN TRỊ

- 6 Cơ cấu quản lý rủi ro tại VPBank
- 7 Việc giám sát các cơ hội và rủi ro liên quan đến khí hậu của Hội đồng quản trị
- 7 Vai trò của Ban điều hành trong việc đánh giá và quản lý các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu

CHƯƠNG 3. CHIẾN LƯỢC

- 9 Rủi ro liên quan đến khí hậu
- 11 Cơ hội liên quan đến khí hậu
- 13 Kiểm tra độ phục hồi của mô hình và chiến lược kinh doanh của ngân hàng trong những kịch bản khí hậu khác nhau

CHƯƠNG 4. QUẢN TRỊ RỦI RO

- 20 Quy trình xác định và đánh giá rủi ro liên quan đến khí hậu
- 21 Quy trình quản lý rủi ro khí hậu trong hoạt động cấp tín dụng tại VPBank

CHƯƠNG 5. CHỈ SỐ VÀ MỤC TIÊU

- 28 Phát thải khí nhà kính
- 30 Tín dụng xanh
- 31 Các ngành có rủi ro cao

NHẬN ĐỊNH TƯƠNG LAI

TIẾP CẬN VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

1.1. THÔNGIỆP CỦA VPBANK

Năm 2021 đánh dấu một cột mốc quan trọng: Thỏa thuận Paris, hiệp ước quốc tế mang tính ràng buộc pháp lý về biến đổi khí hậu, chuyển sang giai đoạn triển khai thực hiện trên phạm vi toàn cầu. Lần đầu tiên thế giới đã đạt được sự đồng thuận về một lộ trình nhằm cắt giảm phát thải khí nhà kính, chuyển đổi sang năng lượng sạch và tiến tới chấm dứt sử dụng than. Tại Hội nghị thượng đỉnh về biến đổi khí hậu của Liên Hợp Quốc năm 2021 (COP26), Chính phủ Việt Nam đã tuyên bố cam kết sẽ giảm phát thải 30% khí metan vào năm 2030 và đạt mức phát thải ròng bằng “0” đến năm 2050 để góp phần giải quyết khủng hoảng khí hậu. Đây là mục tiêu đầy thách thức, do vậy để hoàn thành được các mục tiêu đề ra, Việt Nam được dự báo sẽ nhanh chóng đưa ra nhiều thay đổi lớn trong khung chính sách và luật pháp, tập trung vào các vấn đề loại bỏ nhiên liệu hóa thạch và thay thế bằng nhiên liệu tái tạo, phát triển kinh tế tuần hoàn, duy trì, phát triển rừng và bảo vệ các hệ sinh thái.

Trong vai trò đồng hành cùng với Chính phủ, hệ thống ngân hàng sẽ tiếp tục là trung tâm của mọi hành động xoay quanh chống biến đổi khí hậu và thúc đẩy các hoạt động phát triển bền vững. VPBank chủ trương tài chính bền vững là phương thức kinh doanh phù hợp và hiệu quả, giúp giảm thiểu rủi ro một cách mạnh mẽ thông qua tính toán tác động của biến đổi khí hậu và sự cạn kiệt tài nguyên đối với lợi nhuận trong dài hạn của danh mục đầu tư.

Thông qua việc tiếp cận các khuyến nghị của Lực lượng Đặc nhiệm về Công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu (Task Force on Climate-related Financial Disclosures - TCFD), chúng tôi đã trở thành tổ chức tài chính đầu tiên tại Việt Nam công bố tác động tài chính của biến đổi khí hậu dựa trên phân tích kịch bản. Kết quả dự báo tác động của biến đổi khí hậu đối với danh mục đầu tư sẽ là thông tin then chốt để VPBank xây dựng lộ trình giảm dần tỷ trọng và loại bỏ dần khỏi danh mục những lĩnh vực phát thải carbon cao hoặc có gây ra các tác động không thể đảo ngược cho khí hậu, đồng thời, cơ cấu lại danh mục đầu tư tập trung vào những ngành thân thiện với môi trường và có khả năng chống chịu tốt với biến đổi khí hậu.

Dựa trên lộ trình này, VPBank đặt mục tiêu giảm phát thải khí metan ít nhất 30% vào năm 2027 và tổng lượng phát thải khí nhà kính trong tất cả các hoạt động của ngân hàng đạt mức phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050, phù hợp với cam kết của Chính phủ Việt Nam tại COP26, đồng thời huy động tối thiểu 1 tỷ USD vào năm 2030 cho nguồn tài chính bền vững để hỗ trợ các nỗ lực chuyển đổi của khách hàng nhằm giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu.

ĐẠI DIỆN CỦA NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG
Phó Tổng giám đốc thường trực

Lưu Thị Thảo

1.2. VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN TÀI CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN KHÍ HẬU

Biến đổi khí hậu là một trong những mối đe dọa lớn nhất mà thế giới của chúng ta hiện phải đối mặt. Tác động của biến đổi khí hậu có khả năng tàn phá cuộc sống của con người và nền kinh tế. Theo thông tin tại báo cáo mới nhất về tác động của sự nóng lên toàn cầu ở mức 1,5°C do Ủy ban Liên chính phủ về Biến đổi Khí hậu (IPCC - Intergovernmental Panel on Climate Change) công bố, biến đổi khí hậu đã và đang ảnh hưởng đến nhiều ngành và khu vực trên toàn cầu, và tác động của nó dự kiến sẽ gia tăng.

Năm năm sau khi công bố các khuyến nghị của Lực lượng Đặc nhiệm về Công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu (TCFD), sự chú ý của khu vực tài chính tập trung mạnh mẽ vào các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu. Các khuyến nghị của TCFD bao gồm hướng dẫn cụ thể cho ngành dịch vụ tài chính cũng như các ngành khác. Những khuyến nghị được xây dựng nhằm thúc đẩy các tổ chức tài chính và doanh nghiệp đánh giá tác động dựa trên kịch bản dự báo thay đổi khí hậu và kết hợp các phát hiện vào các quyết định chiến lược của tổ chức.

Trong một diễn biến quan trọng khác, vào năm 2019, Nguyên tắc hoạt động ngân hàng có trách nhiệm được xây dựng bởi Chương trình môi trường liên hợp quốc (United Nations Environment Programme Finance Initiative - UNEP FI) và các ngân hàng thành viên. UNEP FI đã thực hiện các dự án thí điểm với hơn 90 ngân hàng, nhà đầu tư và công ty bảo hiểm về việc thực hiện các khuyến nghị của TCFD. Ngoài ra, một loạt các chương trình và quy trình khác được xây dựng nhằm giải quyết các rủi ro và cơ hội về khí hậu trong lĩnh vực tài chính. Với sự hỗ trợ của UNEP FI, Deutsche Gesellschaft für Internationale Zusammenarbeit GmbH (GIZ) - một tổ chức hợp tác quốc tế về phát triển bền vững của chính phủ liên bang Đức, đã triển khai nhiều dự án thí điểm về Phục hồi xanh ở các nước ASEAN. GIZ đã lựa chọn lĩnh vực tài chính và ngân hàng của Việt Nam và Indonesia cho giai đoạn thí điểm năm 2021 và đang chuẩn bị cho “Chương trình phục hồi xanh ASEAN”, chương trình trọng điểm tiếp theo, do Bộ Hợp tác và Phát triển Kinh tế Liên bang Đức (Federal Ministry for Economic Cooperation and Development - BMZ) tài trợ.

Nhằm xây dựng các sáng kiến để giúp ngành ngân hàng ở Việt Nam nâng cao năng lực xác định, đánh giá và công bố các cơ hội và rủi ro khí hậu, dự án sẽ nghiên cứu cả rủi ro vật lý và rủi ro chuyển đổi mà các tổ chức tham gia và khách hàng vay vốn của các tổ chức tài chính phải đối mặt. VPBank, với vị thế là một trong những ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam triển khai thành công hệ thống quản lý rủi ro môi trường xã hội, đã được chọn là một trong những ngân hàng thí điểm của dự án, trực tiếp sử dụng các công cụ đánh giá rủi ro và cơ hội khí hậu cũng như khám phá các nghiên cứu về tác động khí hậu ở Việt Nam

1.3. VỀ VPBANK

Thông tin chung

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank – mã chứng khoán VPB) là ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo Giấy phép hoạt động ngân hàng số 0042/NH-GP do Ngân hàng Nhà nước cấp ngày 12/8/1993 và Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0100233583 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 8/9/1993, sửa đổi gần đây nhất vào ngày 10/12/2021. Thời gian hoạt động theo giấy phép là 99 năm kể từ ngày 12/8/1993.

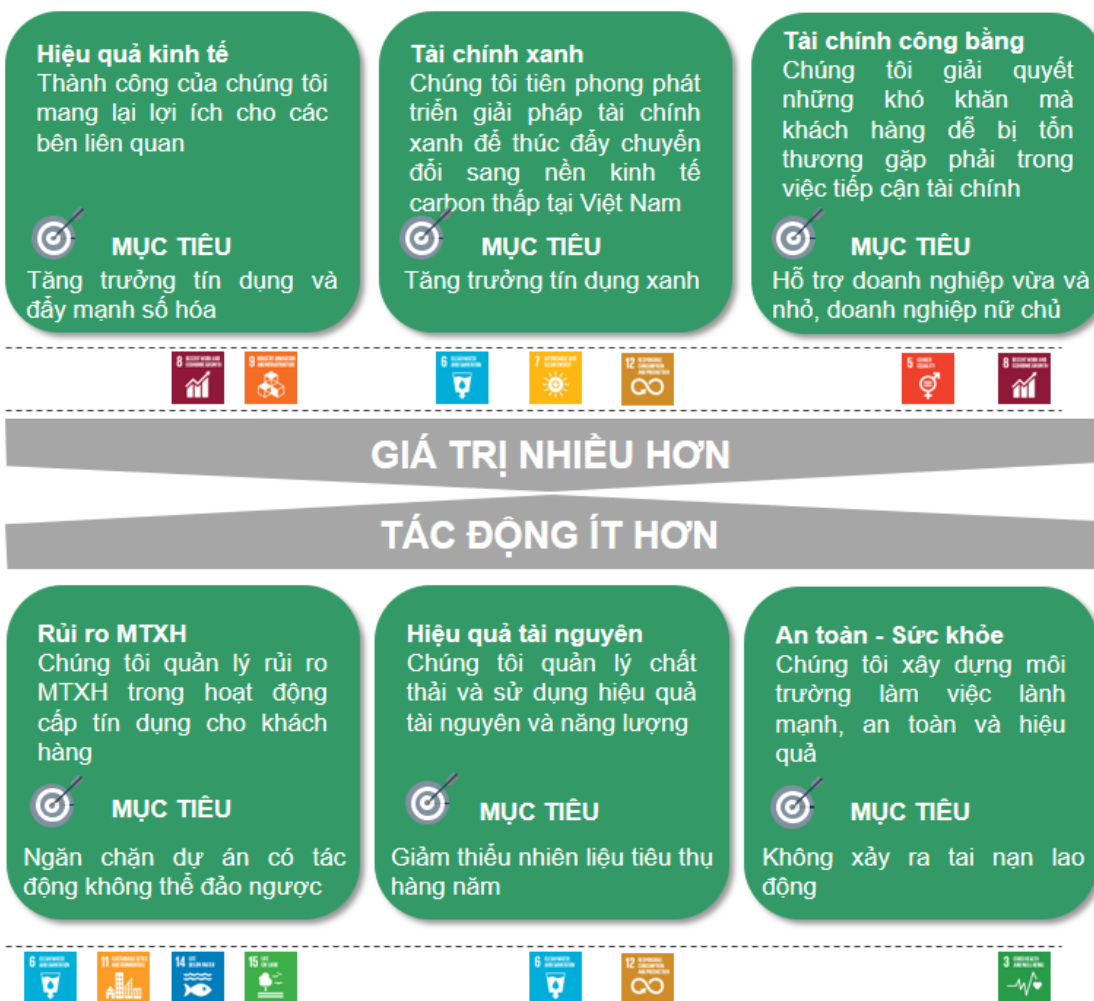
VỐN ĐIỀU LỆ

tại ngày 31/12/2021:

45,056,930 triệu đồng

(tại ngày 31/12/2020 là 25,299,680 triệu đồng)

Phát triển bền vững



CHƯƠNG 2. QUẢN TRỊ

2.1. Cơ cấu quản lý rủi ro tại VPBank

Hình 1. Cơ cấu quản lý rủi ro tại VPBank theo mô hình Ba tuyến phòng thủ



VPBank nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của việc tích hợp các mục tiêu, tham vọng về khí hậu và tài chính bền vững vào cơ cấu quản trị của chúng tôi. Việc giám sát và quản lý các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu diễn ra ở nhiều cấp trong toàn VPBank và là trách nhiệm chung, được phân chia cụ thể cho các đơn vị và ủy ban khác nhau, sử dụng mô hình ba tuyến phòng thủ.

Tuyến phòng thủ đầu tiên gồm các đơn vị khởi tạo các rủi ro liên quan đến khí hậu. Tại VPBank, rủi ro liên quan đến khí hậu có thể phát sinh từ các đơn vị khác nhau, bao gồm nhưng không giới hạn các đơn vị kinh doanh (bao gồm cả bộ phận phát triển sản phẩm), các bộ phận có chức năng thực hiện các quyết định có rủi ro, các đơn vị vận hành-hỗ trợ khác theo quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của VPBank trong từng thời kỳ, và các bộ phận chịu trách nhiệm quản lý Tài sản Nợ - Tài sản Có từ cấp Khối trở xuống. Tuyến phòng thủ thứ hai, bao gồm Khối Quản trị rủi ro và Khối Pháp chế & Kiểm soát tuân thủ, chịu trách nhiệm giám sát các hoạt động quản lý, đánh giá và chấp nhận rủi ro liên quan đến khí hậu một cách độc lập với tuyến phòng thủ đầu tiên và đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành và các yêu cầu pháp lý liên quan đến rủi ro liên quan đến khí hậu. Kiểm toán nội bộ, với vai trò là tuyến phòng thủ thứ ba, chịu trách nhiệm rà soát và đánh giá độc lập việc thực hiện các cơ chế, chính sách và quy định nội bộ của VPBank về quản lý rủi ro khí hậu. Bộ phận có trách nhiệm đảm bảo rằng các cơ chế, chính sách và quy định này là hợp lý và hiệu quả, cũng như được thực hiện một cách hiệu quả và nhất quán trong toàn ngân hàng.

2.2. Việc giám sát các cơ hội và rủi ro liên quan đến khí hậu của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HĐQT) đưa ra định hướng chiến lược và khẩu vị rủi ro của ngân hàng, cũng như chịu trách nhiệm cuối cùng và cao nhất trong việc thiết lập và giám sát phương pháp tiếp cận của VPBank, nhằm đáp ứng các kỳ vọng ngày càng tăng của cơ quan quản lý về quản lý rủi ro khí hậu và lồng ghép rủi ro khí hậu vào các khung, chính sách và quy trình quản lý rủi ro hiện hành tại VPBank.

Là đơn vị quản lý rủi ro cấp cao nhất, Ủy ban Quản lý Rủi ro (UBQLRR) chịu trách nhiệm chính trong việc tham mưu cho HĐQT về việc quản lý các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu. Cụ thể, UBQLRR chịu trách nhiệm nâng cao cách tiếp cận quản lý rủi ro của VPBank đối với các rủi ro Môi trường, xã hội và quản trị (ESG), bao gồm các rủi ro liên quan đến khí hậu, thông qua việc rà soát và sửa đổi khung quản lý rủi ro ESG, danh sách rủi ro ESG, khẩu vị rủi ro ESG, chỉ số rủi ro và công cụ kiểm tra sức chịu đựng. Ủy ban cũng chịu trách nhiệm giám sát Ban điều hành (BĐH) trong việc thực hiện khung, chiến lược và khẩu vị rủi ro ESG. UBQLRR cũng thực hiện báo cáo định kỳ cho HĐQT về các hoạt động và quyết định của ủy ban liên quan đến quản lý rủi ro ESG cũng như trình vượt cấp các vấn đề liên quan đến rủi ro ESG lên HĐQT khi cần thiết.

UBQLRR giám sát các rủi ro và cơ hội khí hậu thông qua việc chuẩn bị và nộp báo cáo rủi ro cấp cao cho HĐQT. Vào năm 2021, UBQLRR đã được cập nhật về kết quả đo lường rủi ro của danh mục cho vay của VPBank đối với rủi ro môi trường và kết quả đánh giá của bài tra sức chịu đựng khí hậu cũng như thông qua việc ban hành quyết định sửa đổi khẩu vị rủi ro để phản ánh các rủi ro liên quan đến khí hậu.

2.3. Vai trò của Ban điều hành trong việc đánh giá và quản lý các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu

Hình 2. Vai trò của Ban điều hành trong việc đánh giá và quản lý các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu



BĐH chịu trách nhiệm chính trong việc đảm bảo các hoạt động kinh doanh của ngân hàng phù hợp với chiến lược, khẩu vị rủi ro và các chính sách rủi ro, xoay quanh việc quản lý rủi ro và cơ hội khí hậu, đã được HĐQT phê duyệt. Các hội đồng quản lý rủi ro ở cấp Ban điều hành hỗ trợ và tham mưu cho Tổng giám đốc trong việc theo dõi các rủi ro mới nổi liên quan đến khí hậu, sẽ thể hiện thông qua các rủi ro trọng yếu của ngân hàng.

Để thực hiện mục tiêu phát triển bền vững, VPBank tập trung vào hai sứ mệnh chính: (1) Thúc đẩy tài chính bền vững và (2) Tăng cường quản lý rủi ro khí hậu đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và các thông lệ quốc tế tốt nhất. Vai trò và trách nhiệm cụ thể được phân công cho từng đơn vị chuyên môn để lồng ghép việc quản lý các cơ hội và rủi ro khí hậu vào các lĩnh vực kinh doanh liên quan.

Để tích hợp mục tiêu thúc đẩy tài chính bền vững trong hoạt động kinh doanh của VPBank, Khối Ngân hàng giao dịch và Định chế quốc tế đóng vai trò là đơn vị chuyên môn phối hợp với các Khối Kinh doanh khác để phát triển các giải pháp tài chính bền vững bao gồm tài chính xanh (từ năm 2020) và tài chính cho doanh nghiệp nữ chủ (từ năm 2017).

Để đưa công tác quản lý rủi ro khí hậu vào hoạt động cấp tín dụng của VPBank, kể từ năm 2016, Khối Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ đã xây dựng và giám sát việc triển khai hệ thống Quản lý rủi ro môi trường và xã hội (ESRM) của ngân hàng, bộ chính sách nội bộ và hướng dẫn thực hiện đánh giá tác động môi trường và xã hội của từng khoản vay nhằm đảm bảo VPBank không tài trợ cho các hoạt động có nguy cơ gây ra tác động không thể đảo ngược cho môi trường. Để đảm bảo cách tiếp cận toàn diện đối với quản lý rủi ro khí hậu, Khối quản trị rủi ro chịu trách nhiệm xây dựng và theo dõi việc tích hợp rủi ro khí hậu vào chiến lược và khẩu vị rủi ro cũng như các chính sách và quy trình quản lý rủi ro.

Nhóm ESG gồm các chuyên gia đến từ các đơn vị chuyên môn khác nhau (Phòng Định chế Tài chính, Phòng Môi trường & Xã hội và Trung tâm Quản trị rủi ro tích hợp) thường xuyên tương tác và phối hợp triển khai các nhiệm vụ quản trị rủi ro và kinh doanh nhằm đạt được các mục tiêu phát triển bền vững của VPBank. Cụ thể, nhóm chuyên gia ESG chịu trách nhiệm cập nhật và tham mưu cho BĐH về các vấn đề khí hậu cũng như các sáng kiến quản trị rủi ro khí hậu cho toàn ngân hàng. Bên cạnh đó, nhóm phụ trách điều phối công việc và phụ trách trao đổi với các bên liên quan bên ngoài và các đơn vị nội bộ xoay quanh chủ đề phát triển bền vững và biến đổi khí hậu nằm trong phạm vi công việc được phân công. Phòng Quan hệ nhà đầu tư thuộc Khối Tài chính cũng tham gia vào công tác đảm bảo chất lượng và tính minh bạch của thông tin công bố.

CHƯƠNG 3. CHIẾN LƯỢC

3.1. Rủi ro liên quan đến khí hậu

Nhận diện biến đổi khí hậu là một loại rủi ro trọng yếu giúp VPBank đưa ra các quyết định đầu tư và cho vay tốt hơn. VPBank xác định các tác động tài chính của biến đổi khí hậu thông qua dự đoán những thay đổi của điều kiện kinh doanh do các nguyên nhân liên quan đến khí hậu và xác định các sự kiện rủi ro khí hậu dựa trên các tư vấn của chuyên gia và tham khảo các tài liệu thứ cấp có độ tin cậy cao. VPBank thực hiện nghiên cứu về tác động của hai loại rủi ro chính của biến đổi khí hậu:

- **Rủi ro vật lý** phát sinh từ các tác động vật lý của biến đổi khí hậu đối với hoạt động của doanh nghiệp, lực lượng lao động, thị trường, cơ sở hạ tầng, nguyên vật liệu thô và tài sản. Các rủi ro vật lý phát sinh từ biến đổi khí hậu có thể xuất phát từ một sự kiện – ví dụ, gia tăng mức độ nghiêm trọng của các hiện tượng thời tiết cực đoan (ví dụ như lốc xoáy, hạn hán, lũ lụt và hỏa hoạn). Những rủi ro này cũng có thể liên quan đến các thay đổi trong dài hạn (mãn tính) về lượng mưa và nhiệt độ cũng như gia tăng sự thay đổi trong các kiểu khí hậu (ví dụ liên quan đến mực nước biển dâng).
- **Rủi ro chuyển đổi** là kết quả của những thay đổi về chính sách, quy định pháp luật, công nghệ và thị trường xảy ra trong quá trình toàn cầu chuyển đổi sang nền kinh tế phát thải carbon thấp. Rủi ro chuyển đổi bao gồm 'rủi ro của tài sản bị mắc kẹt' – tổn thất đến từ việc bút toán giảm giá trị của các tài sản có lượng khí thải cao khi không được sử dụng hoặc bị giảm giá trị. Rủi ro chuyển đổi bao gồm các chính sách ràng buộc về lượng khí thải, áp dụng thuế carbon, hạn chế sử dụng nước, hạn chế hoặc khuyến khích sử dụng đất, thay đổi trong cung và cầu của thị trường, và các đánh giá về danh tiếng.

Cả rủi ro vật lý và chuyển đổi đều có thể gây ra các tác động tài chính và phi tài chính trong dài hạn và ngắn hạn đối với hoạt động kinh doanh của ngân hàng cũng như khách hàng của chúng tôi, đặc biệt đối với những ngành có lượng phát thải carbon cao. Ví dụ về tác động tài chính tiềm tàng của các rủi ro liên quan đến khí hậu đã được xác định và các loại rủi ro trọng yếu có nhiều khả năng bị ảnh hưởng nghiêm trọng nhất, được liệt kê trong bảng dưới đây.

Bảng 1. Ví dụ về các rủi ro khí hậu được xác định và tác động tiềm tàng của chúng đối với các rủi ro trọng yếu khác

Rủi ro vật lý	Các rủi ro liên quan đến khí hậu	Rủi ro trọng yếu bị ảnh hưởng	Ví dụ các tác động tiềm tàng
	Cấp tính		
	Gia tăng mức độ nghiêm trọng và tần suất của các hiện tượng thời tiết khắc nghiệt	Rủi ro tín dụng Rủi ro hoạt động	• Tổn thất do lũ lụt/ cháy rừng gây ra khiến khách hàng không thể hoàn trả các khoản nợ thế chấp. • Bảo làm hư hại nhà máy sản xuất/ nhà kho của khách hàng và khiến họ không thể tạo ra thu nhập để hoàn trả các khoản vay. • Động đất xảy ra tại trụ sở chính/ văn phòng chi nhánh của VPBank làm gián đoạn các hoạt động kinh doanh và/ hoặc tăng chi phí khác phục và chuẩn bị các biện pháp đối phó.

Rủi ro vật lý

Mẫn tính

Những thay đổi lâu dài không thể đảo ngược về nhiệt độ và kiểu khí hậu

Rủi ro tín dụng
Rủi ro hoạt động

- Xâm nhập mặn gây hại đến tính bền vững của nông nghiệp ven biển; thiệt hại về mùa màng và mất đất canh tác khiến các khách hàng của VPBank ở các vùng bị ảnh hưởng không thể trả nợ.
- Nhiệt độ tăng làm tăng mức tiêu thụ năng lượng cùng với giá năng lượng, do đó làm tăng chi phí hoạt động của ngân hàng.

Chính sách và pháp lý

Những thay đổi về chính sách và quy định để hỗ trợ quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế phát thải carbon thấp

Rủi ro tín dụng
Rủi ro thị trường

- Không thích ứng được với các thay đổi về chính sách và quy định hướng đến nền kinh tế phát thải carbon thấp (tăng thuế carbon, thắt chặt các tiêu chuẩn sử dụng năng lượng) gây thua lỗ trong kinh doanh; do đó, làm tăng rủi ro vỡ nợ đối với khách hàng của VPBank, đặc biệt là khách hàng làm việc trong lĩnh vực năng lượng, sản xuất sử dụng nhiều năng lượng và tiện ích.
- Chi phí sản xuất cao hơn do tăng giá phát thải khí nhà kính làm tăng giá cả hàng hóa, dẫn đến lãi suất tăng trong dài hạn, tác động xấu đến lợi nhuận từ các hoạt động đầu tư của VPBank.

Công nghệ

Cải tiến và đổi mới công nghệ hỗ trợ quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế phát thải carbon thấp

Rủi ro tín dụng

- Sự phát triển và sử dụng các công nghệ mới nổi như năng lượng tái tạo và pin lưu trữ làm giảm năng lực cạnh tranh của các khách hàng phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch, từ đó tác động tiêu cực đến nguồn thu nhập cũng như khả năng trả nợ của họ.
- Các công nghệ mới phát triển và đột phá có thể dẫn đến những thay đổi lớn và nhanh chóng về chi phí sản xuất và vận hành, làm cho khách hàng của chúng tôi gặp khó khăn trong việc hoàn trả các khoản vay của họ.

(Tâm lý) Thị trường

Thay đổi các yếu tố thị trường như giá hàng hóa cũng như tâm lý người tiêu dùng và thị trường thay đổi để đáp ứng với nền kinh tế phát thải carbon thấp.

Rủi ro tín dụng
Rủi ro danh tiếng

- Sở thích và nhu cầu của người tiêu dùng chuyển sang các sản phẩm thân thiện với môi trường, khiến việc kinh doanh của các khách hàng của VPBank là những nhà cung cấp các sản phẩm / dịch vụ không thân thiện với môi trường, khiến họ không có khả năng trả nợ.
- VPBank thất bại trong việc theo kịp sự phát triển của thị trường đối với các hoạt động cho vay và đầu tư bền vững, làm gia tăng mối bận tâm / phản hồi tiêu cực của các bên liên quan xung quanh việc hỗ trợ quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế phát thải carbon thấp.

Danh tiếng

Không theo kịp với kỳ vọng của các bên liên quan xoay quanh việc hỗ trợ chuyển đổi sang nền kinh tế phát thải carbon thấp.

Rủi ro danh tiếng

- VPBank có thể bị ảnh hưởng bởi các tác động truyền thông bất lợi khi tài trợ cho doanh nghiệp hoặc sở hữu tài sản thể chấp liên quan đến sự cố môi trường.
- VPBank không thể đáp ứng nhu cầu của khách hàng hoặc thích ứng kịp thời với thay đổi về quy định liên quan đến các hoạt động cấp tín dụng hay các hoạt động vận hành của ngân hàng, dẫn đến phản ứng tiêu cực của các bên liên quan.

Rủi ro chuyển đổi

3.2. Cơ hội liên quan đến khí hậu

3.2.1. Sản phẩm và dịch vụ mới

Tại VPBank, chúng tôi tin rằng việc chuyển đổi sang nền kinh tế phát thải carbon thấp là cơ hội xây dựng một tương lai bền vững. Quá trình chuyển đổi đòi hỏi sự chuyển biến đáng kể của mọi lĩnh vực, và lĩnh vực tài chính có vai trò quan trọng trong việc giúp giải quyết biến đổi khí hậu. Để hỗ trợ các mục tiêu của Thỏa thuận Paris năm 2015 và các cam kết của Việt Nam đạt mục tiêu phát thải ròng bằng “0” tại Hội nghị thượng đỉnh COP 26, VPBank, với tư cách là một trong những ngân hàng thương mại lớn nhất tại Việt Nam, quyết tâm đóng góp vào việc hỗ trợ quá trình chuyển đổi phát thải ròng bằng “0” thông qua thúc đẩy tài chính xanh.

Tổng dư nợ tín dụng xanh 2021

4.066 tỷ đồng
(2020: 1.247 tỷ đồng)

Tính đến hết 31/12/2021, VPBank đã hỗ trợ 422 khách hàng với tổng số dư là 4.066 tỷ đồng khi họ chuyển đổi hình thức kinh doanh và đầu tư vào các dự án xanh trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, sản phẩm xanh và công nghệ, quy trình sản xuất thích ứng với nền kinh tế tuần hoàn, quản lý nước bền vững và xử lý nước thải và nông, lâm nghiệp bền vững.

Để chủ động nắm bắt các cơ hội đến từ quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế phát thải carbon thấp, VPBank đã thực hiện xây dựng Khung Tín dụng xanh đưa ra các hướng dẫn cụ thể về sử dụng và quản lý nguồn vốn vay xanh để xây dựng danh mục tài sản xanh đảm bảo phù hợp với Nguyên tắc Tín dụng xanh (Green Loan Principles, 2018), do Hiệp hội thị trường Tín dụng (Loan Market Association - LMA) và Hiệp hội thị trường Tín dụng châu Á Thái Bình Dương (Asia Pacific Loan Market Association - APLMA) đồng ban hành, bao gồm 4 tiêu chí: (i) Mục đích sử dụng vốn vay; (ii) Quy trình đánh giá và lựa chọn dự án; (iii) Quản lý sử dụng vốn vay và (iv) Báo cáo. Vào tháng 4 năm 2020, VPBank đã hoàn thiện và ban hành Khung Tín dụng xanh VPBank¹ (Khung) theo đó dự định phát hành các khoản vay xanh để tài trợ và tái cấp vốn toàn bộ hoặc một phần cho các dự án hiện tại và tương lai đóng góp vào quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế carbon thấp tại Việt Nam đồng thời giảm thiểu tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu. Khung định nghĩa cụ thể tiêu chí đánh giá đủ điều kiện của chín lĩnh vực (xem Hình 3).

¹ Khung tín dụng xanh của VPBank: https://www.vpbank.com.vn/-/media/vpbank-latest/8aboutvpbank/phat-trien-ben-vung/082020_khung-tn-dng-xanh-ca-vpbank.pdf

Hình 3. Các lĩnh vực xanh của VPBank



Vào tháng 8 năm 2020, Khung được xác nhận thông qua Ý kiến của bên thứ hai (Second-Party Opinion)² của Sustainalytics, phản ánh ý kiến độc lập của tổ chức khẳng định sự phù hợp của Khung tín dụng xanh do VPBank ban hành với các tiêu chuẩn thị trường hiện tại và mức độ tin cậy, mức độ ảnh hưởng của các dự án thuộc danh mục đủ điều kiện xanh. Sustainalytics xác nhận VPBank đã xây dựng Khung nhằm hướng dẫn phát hành các khoản vay xanh và sử dụng nguồn vốn để tài trợ cho các dự án xanh, giúp góp phần vào quá trình Việt Nam chuyển đổi sang nền kinh tế carbon thấp. Đồng thời, Sustainalytics cũng khẳng định rằng Khung phù hợp với chiến lược phát triển bền vững tổng thể của ngân hàng và góp phần thúc đẩy các Mục tiêu Phát triển Bền vững số 6, 7, 11, 12, 14 và 15 của Liên hợp quốc cũng như các dự án được tài trợ bởi khoản vay xanh tại VPBank sẽ cung cấp tác động tích cực đến môi trường và xã hội.

Để có nguồn vốn phục vụ mục tiêu xây dựng danh mục tài sản xanh, VPBank đã sớm có kế hoạch tham gia vào hệ thống tài chính Xanh một cách tập trung. Đầu năm 2019, VPBank đã phối hợp với Công ty Tài chính Quốc tế (International Finance Corporation – IFC) xây dựng kế hoạch phát hành Trái phiếu Xanh (trái phiếu quốc tế theo hình thức phát hành riêng lẻ) với tổng giá trị 120 triệu USD với mục tiêu đưa VPBank trở thành ngân hàng thương mại đầu tiên tại Việt Nam phát hành trái phiếu xanh trên thị trường quốc tế. Tuy nhiên, ngân hàng đã lựa chọn phương thức huy động các khoản vay xanh từ các đối tác quốc tế và triển khai Chương trình tín dụng xanh tại ngân hàng để hưởng lợi từ quá trình chuẩn bị kỹ lưỡng, cơ hội để hoàn thiện hệ thống quản trị, chuẩn hóa khung chính sách và quy trình vận hành, tích lũy kinh nghiệm quản

² Ý kiến của bên thứ hai về Khung tín dụng xanh của VPBank: <https://www.vpbank.com.vn/-/media/vpbank-latest/8aboutvpbank/phat-trien-ben-vung/vpbank-green-loan-framework-second-party-opinion.pdf>

lý tài chính xanh. Trong năm 2020, VPBank đã huy động được 262,5 triệu USD để phát triển tín dụng xanh từ các tổ chức quốc tế hàng đầu như IFC, DEG, Proparco.



Trong thời gian sắp tới, để hỗ trợ mục tiêu tăng trưởng tín dụng xanh, VPBank sẽ tiếp tục đẩy mạnh việc huy động nguồn vốn xanh thông qua các khoản vay với các tổ chức quốc tế và việc phát hành thành công trái phiếu xanh.

3.2.2. Sự xuất hiện của các thị trường mới do quá trình chuyển đổi carbon thấp

Quá trình chuyển đổi carbon thấp dẫn đến sự xuất hiện của các thị trường mới. Qua đó, VPBank có thể tìm kiếm các cơ hội để đa dạng hóa mô hình kinh doanh, tăng khả năng chống chịu của các chiến lược kinh doanh và tạo ra các dòng doanh thu mới.

Chính phủ Việt Nam đã ban hành Nghị định 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn, trong đó nêu rõ kế hoạch thành lập và vận hành thí điểm sàn giao dịch tín chỉ carbon từ năm 2025 (chính thức hoạt động vào năm 2028). Đây là cơ hội để VPBank nghiên cứu và tìm kiếm cơ hội kinh doanh từ hoạt động kinh doanh tín chỉ carbon, cũng như đầu tư nhiều hơn vào hoạt động trồng rừng nhằm phát triển thị trường carbon.

Quá trình chuyển đổi carbon thấp cũng có thể thúc đẩy các hoạt động hoàn toàn mới, chẳng hạn như thu giữ và lưu trữ carbon. Ngoài ra, quá trình chuyển đổi này có thể dẫn đến sự xuất hiện của các thị trường mới trong ngành và lĩnh vực hiện có, chẳng hạn như xe điện và trạm sạc xe điện, các nguồn năng lượng tái tạo và nhiên liệu thay thế. Các hoạt động này có thể làm tăng nhu cầu vay vốn ngân hàng của các doanh nghiệp. Ví dụ, VPBank đã thực hiện tài trợ thương mại cho một nhà sản xuất xe điện Việt Nam để tận dụng các cơ hội được thúc đẩy bởi sự chuyển dịch nhanh chóng sang nền kinh tế phát thải carbon thấp.

3.3. Kiểm tra độ phục hồi của mô hình và chiến lược kinh doanh của ngân hàng trong những kịch bản khí hậu khác nhau

Nhằm hỗ trợ Ban Lãnh đạo VPBank trong quá trình ra quyết định về mặt chiến lược và tài chính trước những biến đổi khí hậu, chúng tôi đã phát triển năng lực thực hiện phân tích kịch bản khí hậu trên danh mục cho vay có nguy cơ chịu rủi ro khí hậu. Những đặc điểm chi tiết được phản ánh trong phân tích đảm bảo đưa ra những kết quả hữu dụng và khả thi từ cả khía cạnh quản trị rủi ro và kinh doanh.

3.3.1. Phân tích kịch bản

Phân tích kịch bản khí hậu đã được thực hiện ở VPBank với mục tiêu (i) nghiên cứu những tác động của biến đổi khí hậu và sự chuyển đổi sang nền kinh tế phát thải carbon thấp đối với khả năng phục hồi của chiến lược và mô hình kinh doanh của ngân hàng; (ii) xác định những nhân tố rủi ro liên quan đến khí hậu; (iii) đo lường mức độ nhạy cảm đối với những rủi ro liên quan đến khí hậu và ước tính mức độ tổn thất tiềm tàng; và (iv) xác định tính đầy đủ đối với khung quản trị rủi ro của ngân hàng, bao gồm những biện pháp giảm thiểu rủi ro. Bên cạnh đó, VPBank cũng tiến hành thực hiện kiểm tra sức chịu đựng về rủi ro khí hậu, một kỹ thuật quản trị rủi ro hiệu quả để tìm hiểu sâu hơn tác động trong tương lai nhằm xác định cụ thể những ngành kinh tế chịu ảnh hưởng nhất trong các kịch bản và xem xét tác động đến lợi nhuận của ngân hàng.

Phân tích kịch bản được thực hiện trên những rủi ro tài chính quan trọng của ngân hàng, bao gồm việc phân tích mức độ rủi ro với các lĩnh vực có rủi ro khí hậu cao (cả rủi ro vật lý và rủi ro chuyển đổi) về mặt tín dụng, rủi ro hoạt động và rủi ro thị trường. VPBank đánh giá rủi ro xuất phát từ biến đổi khí hậu và xác định các kênh truyền dẫn chuyển những rủi ro này sang các loại rủi ro tài chính truyền thống như chi tiết dưới đây:

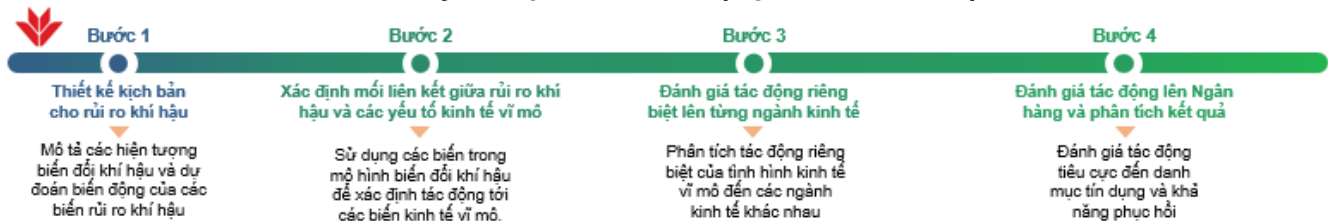
- **Rủi ro tín dụng:** VPBank có thể bị ảnh hưởng nếu giá trị của tài sản thế chấp chịu tác động tiêu cực bởi những hiện tượng thời tiết cực đoan. Rủi ro tín dụng cũng gia tăng khi các khoản cho vay kinh doanh chịu ảnh hưởng tiêu cực bởi các yếu tố biến đổi khí hậu, chính sách khí hậu và/hoặc tâm lý thị trường.
- **Rủi ro hoạt động:** Những sự kiện thời tiết cực đoan như lũ lụt và bão nhiệt đới có thể gây thiệt hại về tài sản cũng như gián đoạn hoạt động kinh doanh của ngân hàng. Nắng nóng cũng có thể làm gián đoạn hoạt động cấp phát hoặc truyền tải điện, qua đó sẽ ảnh hưởng đến mức độ hài lòng trong dịch vụ ngân hàng, kinh doanh liên tục và dịch vụ ngân hàng, giảm doanh thu và tăng chi phí sửa chữa.
- **Rủi ro thị trường:** Các hiện tượng khí hậu có thể dẫn đến những biến động mạnh của thị trường như biến động giá cả hàng hóa. Những thay đổi chính sách đột ngột, như việc áp thuế carbon hoặc những thay đổi về công nghệ, có thể khiến giá cổ phiếu các công ty trong ngành thâm dụng carbon biến động.
- **Rủi ro danh tiếng:** Kỳ vọng của thị trường về cách thức ngân hàng ứng phó với biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng. Ngân hàng tài trợ cho các dự án gây tổn hại tới xã hội hoặc môi trường có thể tạo phản ứng tiêu cực từ dư luận, ảnh hưởng đến tập khách hàng hoặc thậm chí là doanh thu của ngân hàng.

3.3.2. Kiểm tra sức chịu đựng về rủi ro khí hậu

Năm 2021, nhận thức được tầm quan trọng của việc thực hiện kiểm tra sức chịu đựng như một công cụ quản trị rủi ro, VPBank đã tiên phong trong việc triển khai bài kiểm tra sức chịu đựng về rủi ro liên quan đến khí hậu với mục tiêu đo lường tác động của rủi ro khí hậu đối với danh mục tín dụng của ngân hàng. Kết quả của bài kiểm tra sức chịu đựng được sử dụng trong: (i)

cải tiến thực tế quản trị rủi ro hiện hành; (ii) xem xét đưa yếu tố môi trường “E” vào xây dựng khẩu vị rủi ro của ngân hàng; và (iii) xây dựng chiến lược kinh doanh thích nghi với diễn biến khí hậu tương lai. Bài kiểm tra thí điểm được thực hiện theo hướng dẫn của Ngân hàng thanh toán quốc tế (Bank for International Settlements – BIS)³ và chuyển rủi ro biến đổi khí hậu thành tác động tài chính đối với danh mục của ngân hàng thông qua 4 bước chính được liệt kê trong hình dưới đây.

Hình 4. Quy trình phân tích tác động của rủi ro khí hậu



Xây dựng kịch bản

Kiểm tra sức chịu đựng về khí hậu của VPBank thực hiện trên bộ kịch bản khí hậu do Mạng lưới các Ngân hàng trung ương và Cơ quan giám sát cho Xanh hóa hệ thống tài chính (Network for Greening the Financial System – NGFS) công bố để các tổ chức tài chính quốc tế thực hiện kiểm tra sức chịu đựng về khí hậu sử dụng như một điểm khởi đầu chung và nhất quán trong phân tích rủi ro khí hậu. NGFS cung cấp những diễn biến về khí hậu tiềm năng. Bảng dưới tóm tắt ba loại diễn biến chuyển đổi như sau: (i) Chuyển đổi có trật tự (Orderly transition), (ii) Chuyển đổi không theo trật tự (Disorderly transition) và (iii) Nhà Kính (Hot house).

- **Có trật tự:** Kịch bản giả định các chính sách về khí hậu được thực hiện sớm và dần trở nên nghiêm ngặt hơn. Tác động của rủi ro chuyển đổi và rủi ro vật lý đều tương đối nhỏ.
- **Không theo trật tự:** Kịch bản đưa ra rủi ro chuyển đổi cao hơn do các chính sách bị trì hoãn hoặc khác nhau giữa các quốc gia và lĩnh vực. Ví dụ, giá carbon sẽ phải tăng cao đột ngột sau một thời gian trì hoãn.
- **Nhà kính:** Kịch bản giả định một số chính sách về biến đổi khí hậu chỉ được thực hiện ở một số chính quyền, nhưng những nỗ lực này không đủ để ngăn chặn tình trạng nóng lên toàn cầu ở mức độ cao. Những kịch bản trong loại này gây ra rủi ro vật lý nghiêm trọng bao gồm những tác động không thể đảo ngược như mực nước biển dâng.

VPBank đã xây dựng những kịch bản khoảng thời gian 30 năm để đảm bảo phản ánh những tác động dài hạn của rủi ro chuyển đổi và rủi ro vật lý lên danh mục của ngân hàng.

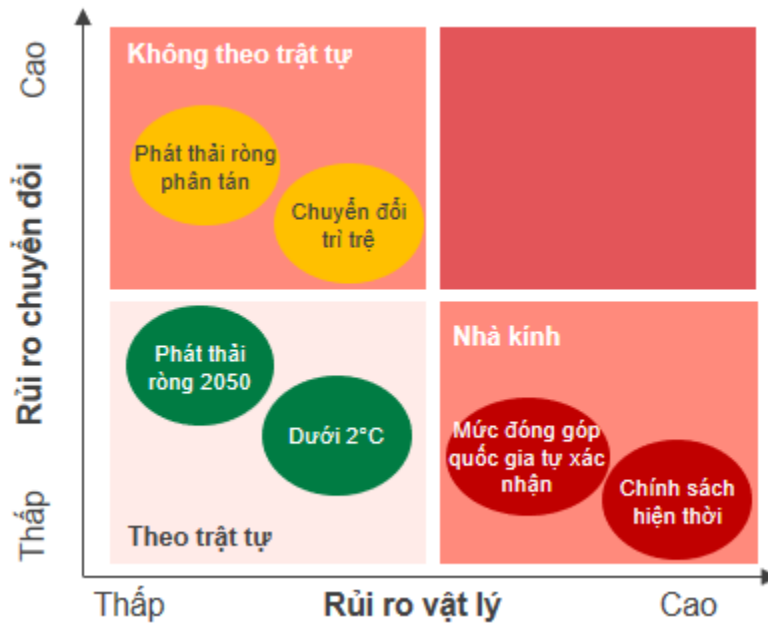
³ Nghiên cứu của FSI về việc thực thi chính sách Số 34: Ngân hàng kiểm tra sức chịu đựng đối với biến đổi khí hậu - so sánh các thực tiễn <https://www.bis.org/fsi/publ/insights34.pdf>

Bảng 2. Các kịch bản khí hậu NGFS và giả định chính

Loại	Kịch bản	Giả định chính
Có trật tự	Phát thải ròng 2050 (Net Zero 2050)	Mức nóng lên toàn cầu được kiểm soát hạn chế ở mức 1.5°C bằng các biện pháp chính sách khí hậu nghiêm ngặt và cải tiến công nghệ, tiến tới đạt mục tiêu mức phát thải ròng CO ₂ bằng “0” vào năm 2050. Một số quốc gia, khu vực như Mỹ, Liên minh Châu Âu và Nhật Bản đạt mục tiêu mức phát thải ròng bằng “0” với tất cả các loại khí phát thải nhà kính.
		Các biện pháp chính sách khí hậu nghiêm ngặt và cải tiến công nghệ được thực hiện nhanh chóng, nhịp nhàng.
	Dưới 2°C (Below 2°C)	Tăng dần tính nghiêm ngặt của các chính sách khí hậu, dẫn đến 67% khả năng có thể hạn chế mức nóng lên toàn cầu xuống dưới 2°C. Mục tiêu phát thải ròng CO ₂ bằng “0” đạt được vào khoảng năm 2070.
Không theo trật tự		Những chính sách khí hậu nghiêm ngặt và sự cải tiến được tăng dần.
	Phát thải ròng phân tán (Divergent Net Zero)	Mục tiêu phát thải ròng bằng “0” đạt được vào khoảng năm 2050 nhưng với chi phí cao hơn do các chính sách về khí hậu được áp dụng phân tán với các lĩnh vực kinh tế khác nhau. Các chính sách nghiêm ngặt được áp dụng cho lĩnh vực giao thông và xây dựng nhằm nhanh chóng loại bỏ nhiên liệu hóa thạch..
		Chi phí cao hơn do các lĩnh vực áp dụng các chính sách với mức độ khác nhau.
Nhà kính		Lượng phát thải hàng năm không giảm cho đến năm 2030, hoặc có thể tăng lên do quá trình phục hồi kinh tế hậu COVID-19. Sau đó, các chính sách mạnh mẽ mới được thực hiện để giảm thiểu mức nóng lên toàn cầu dưới 2°C.
	Chuyển đổi trì trệ (Delayed Transition)	Sự trì hoãn trong việc áp dụng các chính sách khí khiến cả rủi ro chuyển tiếp và rủi ro vật lý đều cao hơn so với các kịch bản nêu ra trước đó.
	Mức đóng góp do quốc gia tự xác nhận (NDCs)	Những chính sách đã cam kết bao gồm cả chưa thực hiện. Lượng phát thải giảm nhưng mức nóng lên toàn cầu vẫn tăng khoảng 2.5°C.
		Chính sách khí hậu chỉ áp dụng ở mức cam kết nhưng không ràng buộc
	Chính sách hiện thời ⁴ (Current policies)	Chỉ những chính sách đang triển khai hiện tại tiếp tục duy trì, dẫn tới rủi ro vật lý cao. Lượng phát thải tiếp tục tăng đến năm 2080 dẫn tới mức nóng lên toàn cầu xấp xỉ 3°C và tổn thất vật lý nghiêm trọng.
		Các chính sách về khí hậu đang triển khai hiện tại tiếp tục duy trì. Đây là kịch bản nghiêm trọng nhất.

⁴ Các chính sách khí hậu bao gồm các chính sách giảm thiểu tác động (ví dụ như giá phát thải carbon), chính sách thích ứng (ví dụ: chuyển sang đầu tư trung hòa carbon, đổi mới công nghệ, v.v.)

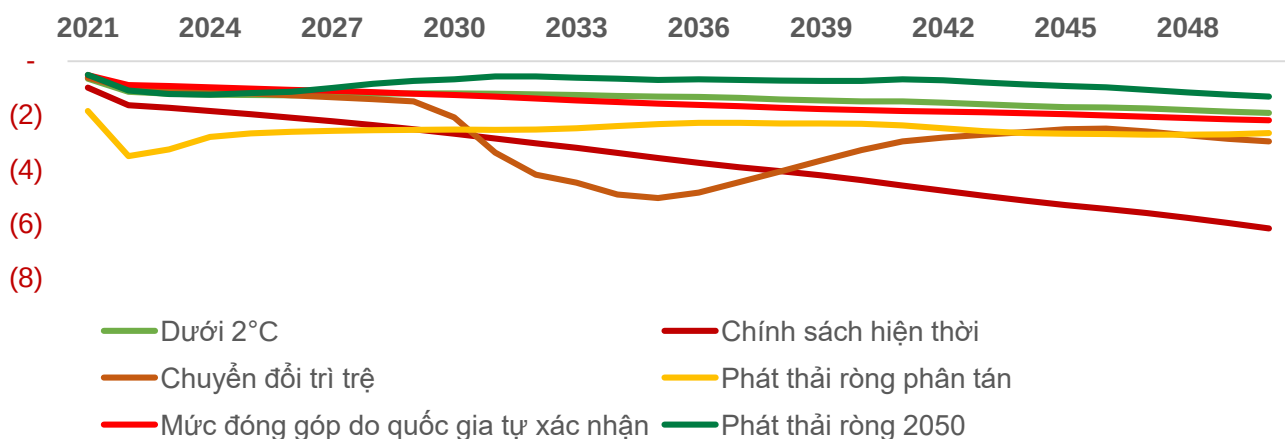
Hình 5. Khung các kịch bản, Mạng lưới các Ngân hàng trung ương và Cơ quan giám sát cho Xanh hóa hệ thống tài chính



Xác định mối liên kết giữa rủi ro khí hậu và các yếu tố kinh tế vĩ mô

Mức sụt giảm GDP của Việt Nam nghiêm trọng nhất trong kịch bản Chính sách hiện thời. Cụ thể, mức sụt giảm GDP sẽ tăng nhanh và chạm gần 6% so với kịch bản cơ sở vào năm 2050. Trong khi đó, trong kịch bản Phát thải ròng 2050, GDP sẽ chịu tác động nhẹ nhất với tổng mức sụt giảm lũy kế chỉ 1,31% vào năm 2050, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng bền vững. Đáng chú ý, trong kịch bản Chuyển đổi trị trệ và Phát thải ròng phân tán, GDP sẽ sụt giảm nhiều hơn trong những năm đầu do thách thức về cải tiến công nghệ và phối hợp không chặt chẽ giữa các chính sách giảm thiểu.

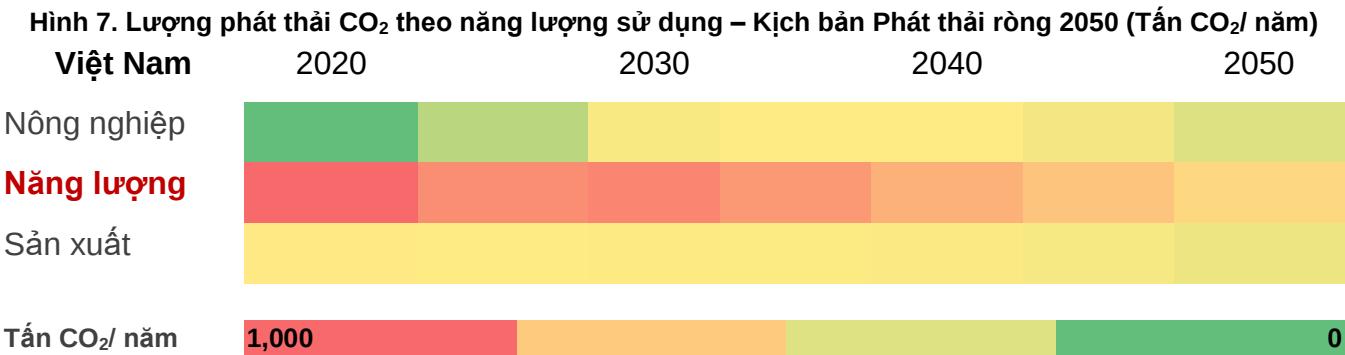
Hình 6. Mức sụt giảm GDP Việt Nam các kịch bản (Đơn vị: %)



Đánh giá tác động riêng biệt lên từng ngành kinh tế

Tác động kinh tế vĩ mô của rủi ro chuyển đổi và rủi ro vật lý được phân xuống các ngành kinh tế, để xác định những ngành và/hoặc hoạt động chịu tổn thất hơn so với các ngành, hoạt động khác. Các ngành kinh tế gặp khó khăn trong việc cắt giảm phát thải carbon có thể chịu tác động nghiêm trọng hơn.

Hình 7 minh họa phát thải CO₂ của loại năng lượng sử dụng, theo đó ngành năng lượng dự kiến chịu ảnh hưởng mạnh nhất khi chi phí carbon tăng cao bởi có lượng phát thải carbon dự kiến cao nhất, tiếp sau đó là ngành sản xuất và nông nghiệp.



Kết quả phân tích

Để hiểu về tác động của rủi ro khí hậu lên các ngành kinh tế, chúng tôi tập trung vào một số ngành chịu rủi ro chuyển đổi cao dưới đây. Các phát hiện được tóm tắt trong bảng dưới đây:

Bảng 3. Tác động của rủi ro khí hậu lên các ngành kinh tế

Ngành	Cơ sở lý luận
Nông, lâm thủy sản	Những chuyển đổi trong các quy định về môi trường có thể làm gia tăng chi phí sản xuất đậm đặc vật. Tình hình thời tiết biến động và những quy định liên quan tới ESG gia tăng đối với mảng thực phẩm sẽ ảnh hưởng đến nông nghiệp. Sụt giảm trong tiêu thụ thịt và sữa do thay đổi hành vi và xã hội.
Xây dựng	Chi phí gia tăng để phát triển công nghệ, như cải tiến thiết kế tòa nhà xây dựng, giảm việc khai thác tài nguyên, khử cacbon trong quá trình xây dựng, áp dụng công nghệ làm mát và sưởi ấm phát thải thấp.
Sản xuất	Khó khăn trong việc giảm lượng phát thải của một số ngành (ví dụ, sản xuất xi măng), vốn phải đối mặt với thử thách thuế carbon và tăng chi phí giảm phát thải trong kịch bản Có trật tự và Không theo trật tự. Điều này dẫn đến tổn thất tín dụng dự kiến tăng mạnh.
Khai khoáng	Chi phí tăng lên do thắt chặt các quy định về môi trường và tăng tình trạng thiếu nước. Giảm nhu cầu than nhiệt do chuyển đổi tiện ích giảm thiểu sử dụng năng lượng hóa thạch. Đối với ngành công nghiệp nặng như thép chịu áp lực cao hơn để cắt giảm phát thải.

Ngành	Cơ sở lý luận
Bất động sản	Bất động sản cũng bị ảnh hưởng bởi những hiện tượng thời tiết cực đoan (lũ lụt, bão) có thể làm giảm giá trị tài sản cũng như khả năng trả nợ của khách hàng vay thế chấp . Những tác động khác do chuyển đổi sang nền kinh tế phát thải carbon thấp có thể làm giảm khả năng trả nợ của khách hàng .
Bán buôn và bán lẻ	Tác động tiêu cực lên doanh thu từ kinh doanh năng lượng (gas, dầu) từ chuyển đổi sang nền kinh tế phát thải carbon thấp cũng như thuế carbon.

CHƯƠNG 4. QUẢN LÝ RỦI RO

4.1. Quy trình xác định và đánh giá rủi ro liên quan đến khí hậu

4.1.1. Nhận diện rủi ro

Tại VPBank, các rủi ro liên quan đến khí hậu được nhận diện trong hệ thống phân loại rủi ro và được lồng ghép vào chính sách quản lý rủi ro của chúng tôi dựa trên tác động tiềm tàng của chúng đối với các loại rủi ro truyền thống. Trong hệ thống phân loại rủi ro của VPBank, rủi ro khí hậu là một loại rủi ro độc lập và rủi ro “chuyển đổi”, biểu hiện thông qua các loại rủi ro tài chính và phi tài chính.

Nhận diện rủi ro là một quá trình liên tục, kết hợp đầu vào từ cả tuyến phòng thủ thứ nhất (cách tiếp cận từ dưới lên) và tuyến phòng thủ thứ hai (cách tiếp cận từ trên xuống). Là một rủi ro mới nổi, rủi ro khí hậu rất khó đánh giá do dữ liệu hạn chế và các yếu tố không chắc chắn vốn có khác. Các rủi ro liên quan đến khí hậu trọng yếu được xác định dựa trên việc sàng lọc toàn diện các yếu tố phát sinh rủi ro, trưng cầu ý kiến chuyên gia, thảo khảo hướng dẫn và nghiên cứu của các tổ chức quốc tế hàng đầu và đánh giá nội bộ về mức độ rủi ro môi trường của ngân hàng dựa trên phân tích cơ cấu danh mục cho vay. Trong các giai đoạn sắp tới, danh sách các rủi ro trọng yếu liên quan đến khí hậu sẽ được định kỳ rà soát và cập nhật thông qua quá trình đánh giá mức độ trọng yếu với phương pháp tiếp cận dựa trên rủi ro xem xét khả năng xảy ra và mức độ nghiêm trọng của từng loại rủi ro hiện hữu.

4.1.2. Đo lường rủi ro

Phân tích kịch bản và kiểm tra sức chịu đựng được sử dụng như những công cụ chính để hỗ trợ đánh giá rủi ro khí hậu và khả năng phục hồi của chiến lược kinh doanh của VPBank.

VPBank lần đầu tiên triển khai thí điểm kiểm tra sức chịu đựng biến đổi khí hậu vào năm 2021. Từ đó, ngân hàng đã quyết định thực hiện kiểm tra sức chịu đựng đối với biến đổi khí hậu định kỳ hàng năm để đánh giá khả năng chống chịu của danh mục tín dụng đối với các tác động dài hạn của biến đổi khí hậu trong các kịch bản khác nhau. Mục tiêu cuối cùng là xác định các nguyên nhân chính của rủi ro khí hậu và hiểu được mức độ hiệu quả của các sáng kiến quản lý rủi ro và chiến lược kinh doanh.

VPBank sẽ tiếp tục phát triển các quy trình để đo lường và nâng cao hiểu biết về các rủi ro liên quan đến khí hậu cũng như công bố theo hướng dẫn của TCFD, các thông lệ tốt nhất trong ngành và các quy định pháp luật đang ngày càng phát triển và hoàn thiện.

4.1.3. Theo dõi và báo cáo rủi ro

Các báo cáo về rủi ro trọng yếu mà ngân hàng gặp phải, bao gồm rủi ro mới phát sinh, được trình bày định kỳ cho Ủy ban quản lý rủi ro. Biến đổi khí hậu là một chủ đề được tích hợp trong báo cáo định kỳ nội bộ hiện có với mục tiêu đảm bảo chủ động giám sát và cải thiện tính minh

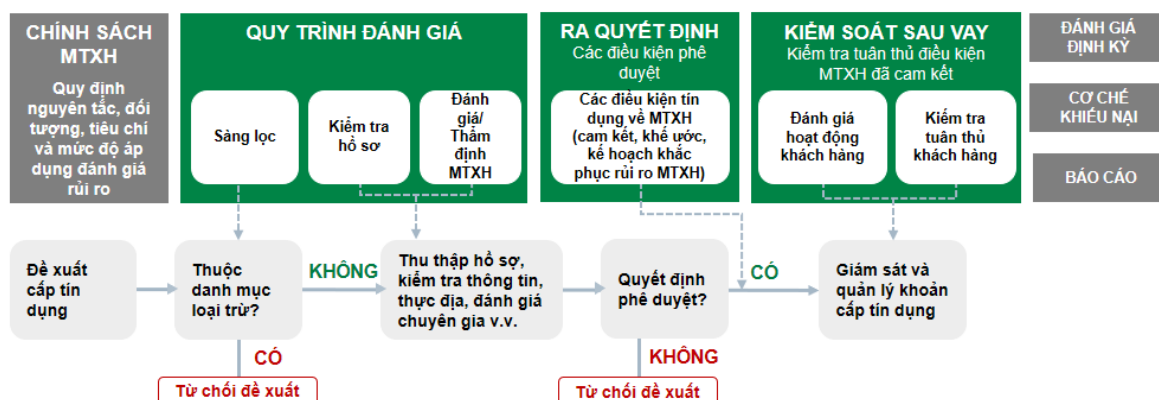
bạch của các biện pháp kiểm soát trong toàn ngân hàng. Cơ chế giám sát và báo cáo đã được mô tả trong Chương 1.

4.2. Quy trình quản lý rủi ro khí hậu trong hoạt động cấp tín dụng tại VPBank

4.2.1. Hệ thống quản lý rủi ro môi trường và xã hội

Với tập khách hàng hoạt động kinh doanh trên nhiều lĩnh vực với đa dạng sản phẩm, VPBank áp dụng phương pháp tiếp cận cân bằng khi lồng ghép các yếu tố quản lý rủi ro Môi trường & Xã hội vào hoạt động cấp tín dụng. Chính sách rủi ro môi trường và xã hội (MTXH) được VPBank xây dựng và ban hành từ năm 2016 trên cơ sở tuân thủ luật pháp quốc gia và các Tiêu chuẩn Hoạt động Môi trường và Xã hội của IFC, và đã trở thành một phần không thể thiếu trong hoạt động quản lý rủi ro tín dụng của VPBank. Ngân hàng tin tưởng sẽ đóng góp tích cực vào một môi trường bền vững bằng cách phát triển các phương thức kinh doanh để bảo vệ và bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, đồng thời khai thác các cơ hội đầu tư vào các sản phẩm, dịch vụ và quan hệ đối tác mới. Quan trọng hơn cả, ngân hàng thực hiện giám sát khách hàng, duy trì nhận thức về các tác động xã hội và môi trường của họ để đảm bảo rằng cộng đồng và môi trường được bảo vệ khỏi các tác động tiêu cực tiềm ẩn. Chính sách quản lý rủi ro MTXH (Environmental and Social Risk Management – ESRM)⁵ là trọng tâm của quản trị bền vững và cho phép Ngân hàng nâng cao các nỗ lực phát triển bền vững hiện nay và trong tương lai. ESRM quy định trách nhiệm cho tất cả các đơn vị, cá nhân làm việc tại VPBank có liên quan đến hoạt động tín dụng và áp dụng cho tất cả các khách hàng doanh nghiệp, hộ kinh doanh có nhu cầu cấp tín dụng tại VPBank. Quy trình ESRM bao gồm các bước sàng lọc rủi ro MTXH, thẩm định, phê duyệt và giám sát như được mô tả trong Hình 8.

Hình 8. Sơ đồ quy trình quản lý rủi ro môi trường và xã hội



⁵ Chính sách quản lý rủi ro MTXH của VPBank: <https://www.vpbank.com.vn/ve-chung-toi/phat-trien-ben-vung/chinh-sach-ve-moi-truong-va-xa-hoi>

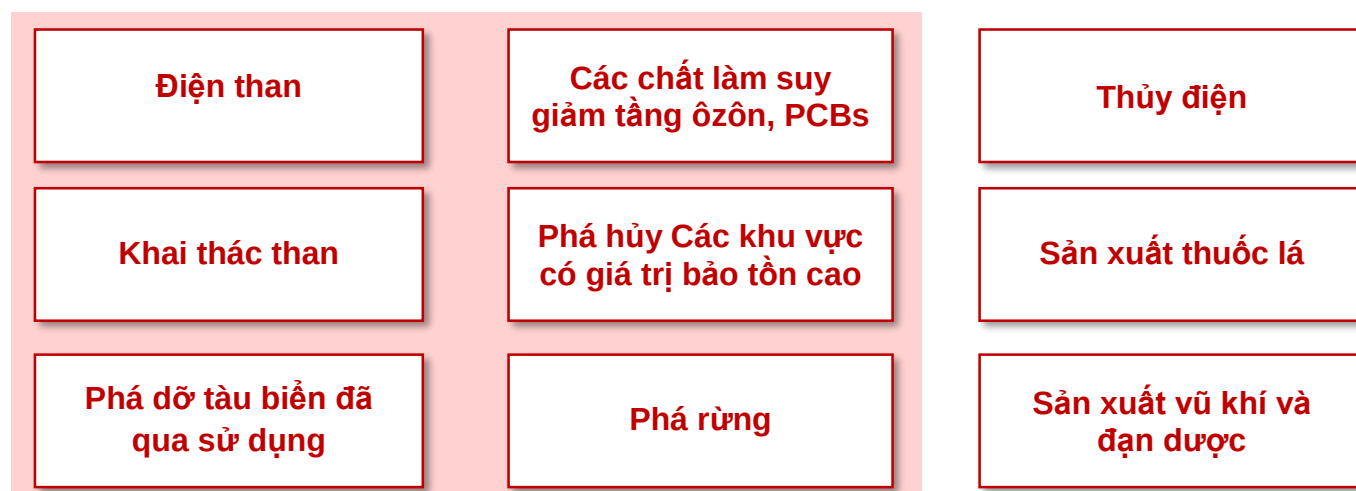
4.2.2. Chính sách áp dụng cho các doanh nghiệp và lĩnh vực có ảnh hưởng đến biến đổi khí hậu

Danh sách loại trừ MTXH

Kể từ năm 2016, VPBank đã chủ động đẩy mạnh việc tích hợp các vấn đề biến đổi khí hậu vào khung quản lý rủi ro chung của ngân hàng. Rủi ro ESG, bao gồm rủi ro liên quan đến khí hậu, được nhận diện là rủi ro chính với đầy đủ cơ sở để xây dựng một chính sách quản lý rủi ro riêng trên phạm vi toàn ngân hàng, ngang hàng với các rủi ro trọng yếu khác.

VPBank đã đưa ra các chính sách đối với các doanh nghiệp và lĩnh vực có khả năng tác động đáng kể đến môi trường và xã hội phù hợp với hoạt động kinh doanh của mình (Danh sách loại trừ của VPBank⁶).

Hình 9. Các doanh nghiệp và lĩnh vực có tác động đáng kể đối với môi trường và xã hội



Ghi chú: Các doanh nghiệp và lĩnh vực trong khung màu đỏ là những ngành có khả năng ảnh hưởng nhiều hơn đến biến đổi khí hậu.

Tổng hợp các chính sách của ngân hàng đối với từng lĩnh vực kinh doanh có tác động đáng kể đến biến đổi khí hậu (ví dụ, sản xuất nhiệt điện than, khai thác than, phá rừng, v.v.) được trình bày dưới đây.

⁶ Danh sách loại trừ của VPBank: <https://quantri.vpbank.com.vn/-/media/VPBank%20Latest/8AboutVPBank/Phat%20trien%20ben%20vung/EnS%20exclusion%20list%20VPBank%202020>

Doanh nghiệp/ Lĩnh vực	Chính sách
Điện than	Không hỗ trợ cho các dự án nhà máy nhiệt điện than mới hoặc mở rộng/kéo dài tuổi thọ bất kỳ nhà máy nhiệt điện than nào đang hoạt động. Các khách hàng có nhu cầu bổ sung vốn lưu động được xem xét cấp tín dụng tùy từng trường hợp khi không kéo dài tuổi thọ của dự án hoặc mở rộng công suất dự án, đồng thời có lộ trình áp dụng công nghệ giảm phát thải khí nhà kính (ví dụ, thu giữ carbon, khử lưu huỳnh trong khí thải, thay thế nhiên liệu than bằng nhiên liệu bền vững hơn hoặc chuyển đổi sang đầu tư năng lượng tái tạo). Thông tin bổ sung cho Doanh nghiệp / Lĩnh vực VPBank mong muốn các khách hàng thiết lập và công bố rộng rãi các chiến lược dài hạn nhằm hiện thực hóa mô hình kinh doanh carbon trung tính và các sáng kiến khác nhằm giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu.
Khai thác than	Không hỗ trợ khai thác than hoặc các dịch vụ và cơ sở hạ tầng dành riêng cho hoạt động khai thác than do tác động môi trường lớn. Thông tin bổ sung cho Doanh nghiệp / Lĩnh vực Với sự chuyển dịch sang một xã hội không carbon, cần quan tâm hơn đến các vấn đề nhân quyền của công nhân khai thác mỏ, rủi ro đa dạng sinh học liên quan đến việc khai thác mỏ.
Phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng	Không tài trợ cho việc phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng tiềm ẩn nguy cơ làm suy giảm nghiêm trọng nguồn lợi thủy sản cũng như ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp. Hoạt động này tạo ra hóa chất độc hại và chất thải nguy hại, chưa kể đến những nguy cơ to lớn do việc phá dỡ các tàu chở dầu, hóa chất, chất phóng xạ, chất thải hoặc các hàng hóa nguy hiểm khác.
Các chất làm suy giảm tầng ôzôn, PCBs	Không hỗ trợ cho các hoạt động tạo ra các chất làm suy giảm tầng ôzôn và PCB gây ra tác động đáng kể cho môi trường.

Phá hủy Các khu vực có giá trị bảo tồn cao	Không hỗ trợ các hoạt động phá hủy các khu vực có giá trị bảo tồn cao (bao gồm các Di sản Thế giới được UNESCO công nhận, Khu bảo tồn cho các loài bị đe dọa theo IUCN, Khu bảo tồn các vùng đất ngập nước theo Ramsar). Phá hủy có nghĩa là: (1) loại bỏ hoặc làm giảm nghiêm trọng tính toàn vẹn của một khu vực gây ra bởi sự thay đổi lớn, lâu dài trong sử dụng đất hoặc nước; hoặc (2) điều chỉnh môi trường sống theo cách mà khả năng duy trì vai trò của khu vực bị mất đi. Các khu vực có giá trị bảo tồn cao được định nghĩa là môi trường sống tự nhiên nơi các giá trị này được coi là có ý nghĩa quan trọng hoặc có tầm quan trọng nổi bật.
Phá rừng	Sản xuất, kinh doanh gỗ hoặc lâm sản khác không phải từ các khu rừng được quản lý bền vững không được VPBank hỗ trợ. Các hoạt động khai thác gỗ và các lâm sản ngoài gỗ cần đáp ứng yêu cầu quy định pháp luật và các thông lệ quốc tế về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản.

4.2.3. Tích hợp rủi ro liên quan đến khí hậu vào khung quản lý rủi ro tổng thể của VPBank

Trong năm 2021, VPBank đã tích cực theo đuổi và đẩy mạnh việc tích hợp các vấn đề biến đổi khí hậu vào khung quản lý rủi ro chung của ngân hàng. Rủi ro ESG, bao gồm các rủi ro liên quan đến khí hậu, đã được xác định là rủi ro trọng yếu, đủ cơ sở để xây dựng một chính sách quản lý áp dụng cho toàn ngân hàng, song song với các loại rủi ro trọng yếu khác.

Khung quản lý rủi ro ESG cung cấp một cách rõ ràng và minh bạch về cách VPBank tiếp cận các rủi ro liên quan đến khí hậu. Một cách tiếp cận toàn diện được đảm bảo bằng cách thiết lập chính sách quản lý rủi ro ESG, bắt đầu với cơ cấu quản trị rủi ro hợp lý, xác định rõ vai trò và trách nhiệm của các bên liên quan và các quy trình được xây dựng đồng thời để nhận diện, đo lường, giám sát và kiểm soát rủi ro một cách thích hợp và kịp thời. Dữ liệu và công cụ cũng được phát triển để hỗ trợ phân tích kịch bản và thực hiện bài kiểm tra sức chịu đựng đối với rủi ro khí hậu.

Khẩu vị rủi ro của VPBank cũng đã được sửa đổi để phản ánh các rủi ro liên quan đến khí hậu. Việc đưa tiêu chí định tính về rủi ro ESG vào Tuyên bố về Khẩu vị rủi ro trong giai đoạn 2022-2024 cho phép VPBank đưa yêu cầu đánh giá tác động của biến đổi khí hậu vào tất cả các quy trình liên quan của khung quản lý rủi ro chung, nhằm hỗ trợ các cam kết của chúng tôi với các cơ quan quản lý, nhà đầu tư và các bên liên quan khác. Tuyên bố về Khẩu vị rủi ro đối với rủi ro liên quan đến khí hậu sau đó sẽ phân thành những yêu cầu cụ thể cho từng cá nhân, các đơn vị và bộ phận kinh doanh và tương tác chặt chẽ với việc thực hiện chiến lược kinh doanh.

Việc tích hợp rủi ro khí hậu vào chính sách quản lý rủi ro chung cho toàn ngân hàng cũng bao gồm việc điều chỉnh cơ cấu quản trị rủi ro khí hậu theo mô hình ba tuyến phòng thủ thông qua việc phát triển chính sách quản lý rủi ro ESG để đảm bảo hiệu quả giám sát và nâng cao năng lực quản lý.

Hai kênh dẫn truyền rủi ro khí hậu bao gồm rủi ro vật lý (các thay đổi về khí hậu và kiểu thời tiết hoặc cấp tính, từng sự kiện hoặc mãn tính, thay đổi dài hạn) và rủi ro chuyển đổi (những thay đổi liên quan đến việc chuyển đổi sang nền kinh tế carbon thấp) biểu hiện thông qua các rủi ro trọng yếu của VPBank; ví dụ về tác động của biến đổi khí hậu lên các loại rủi ro trọng yếu của VPBank đã được liệt kê trong Bảng 1. VPBank đã xây dựng cách tiếp cận phù hợp để tập trung vào rủi ro phát sinh do biến đổi khí hậu có các tác động trọng yếu nhất đối với ngân hàng.

VPBank chịu ảnh hưởng chính của biến đổi khí hậu thông qua các hoạt động cho vay và đầu tư, chúng tôi đã tập trung vào việc tích hợp rủi ro khí hậu trong quản lý rủi ro tín dụng hiện có.

Nhận diện và đo lường	Quản lý	Báo cáo
Việc xác định rủi ro ở cấp đối tác được thúc đẩy bởi việc quản lý rủi ro môi trường và xã hội được tích hợp vào các hoạt động quản lý rủi ro tín dụng, trong đó rủi ro môi trường và xã hội được xác định, đánh giá và phân loại mức độ rủi ro cho từng dự án. Ở cấp độ danh mục, các ngành có nguy cơ cao với biến đổi khí hậu được xác định dựa trên lượng phát thải carbon. Cơ sở lý luận là khách hàng hoạt động trong các lĩnh vực thâm dụng carbon và không có kế hoạch chuyển đổi sang nền kinh tế carbon thấp sẽ phải nộp thuế carbon cao, ảnh hưởng tiêu cực đến dòng tiền của họ và làm tăng rủi ro tín dụng của ngân hàng Bài tập kiểm tra căng thẳng khí hậu là đánh giá ban đầu về tác động của biến đổi khí hậu đối với danh mục tín dụng của chúng tôi. Bên cạnh đó, các chỉ số khác đã được phát triển và đo lường để chỉ ra mức độ rủi ro chuyển đổi và rủi ro vật lý của biến đổi khí hậu.	Kế hoạch Khắc phục rủi ro Môi trường và Xã hội được phát triển để giúp dự án tuân thủ Chính sách Môi trường và Xã hội trong một khung thời gian hợp lý. Đối với các khoản vay, kế hoạch khắc phục này trở thành một giao ước ràng buộc của hợp đồng cho vay mà khách hàng phải cam kết tuân thủ và báo cáo kết quả thường xuyên cho VPBank để xác nhận việc tuân thủ. Ở cấp độ danh mục đầu tư, quản lý rủi ro khí hậu cũng được giám sát và quản lý dựa trên bộ chỉ số tích hợp các cân nhắc về khí hậu. Khối Quản trị rủi ro sẽ phối hợp với các Đơn vị kinh doanh trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch hành động để đưa các chỉ số trở lại vùng an toàn khi phát sinh bất kỳ vi phạm nào hoặc bất kỳ dấu hiệu vi phạm nào.	Tình trạng tuân thủ của các chỉ số liên quan đến khí hậu (định kỳ) và kết quả đánh giá kiểm tra sức chịu đựng biến đổi khí hậu (hàng năm) được báo cáo kịp thời cho Ủy ban Quản lý Rủi ro. Các báo cáo sẽ phát triển song song với việc nâng cao cách tiếp cận đối với quản lý rủi ro khí hậu.

VPBank đã xây dựng kế hoạch chi tiết để tiếp tục thúc đẩy việc lồng ghép rủi ro khí hậu vào hệ thống quản lý rủi ro chung của toàn ngân hàng. Nhiệm vụ trọng tâm là liên tục nghiên cứu cách tăng cường tính sẵn có và chất lượng của dữ liệu để có thể phát triển các chỉ số đo lường mới nhằm nâng cao năng lực của chúng tôi trong việc đo lường và quản lý các cơ hội và rủi ro khí hậu.

CHƯƠNG 5. CHỈ SỐ VÀ MỤC TIÊU

VPBank đang sử dụng các chỉ số liên quan đến phát thải khí nhà kính (KNK) nhằm mục đích đo lường / kiểm soát rủi ro và cơ hội của biến đổi khí hậu, đảm bảo tuân thủ các cam kết của Chính phủ Việt Nam tại diễn đàn COP26 và xây dựng lộ trình nhằm thực hiện hóa mục tiêu đưa mức phát thải ròng bằng “0”. Các chỉ số này thường xuyên được báo cáo cho HĐQT, BDH và UBQLRR và được phản ánh trong các chiến lược kinh doanh và giám sát của VPBank.

Các phương pháp và mục tiêu theo dõi được tóm tắt trong bảng dưới đây và sẽ được đề cập chi tiết hơn trong các phần sau.

Bảng 4. Các chỉ số và mục tiêu nhằm quản lý rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu

	Chỉ số	Đơn vị	2018	2019	2020	2021	Mục tiêu
 Giảm phát thải trong hoạt động vận hành	Lượng phát thải KNK từ riêng hoạt động vận hành của ngân hàng	Tấn CO ₂ tương đương	29.284	26.274	24.022	22.947	Phát thải ròng bằng “0” tại 2027
 Giảm phát thải từ hoạt động tài chính	Lượng phát thải KNK của mỗi ngành được ngân hàng cấp tín dụng	Tấn CO ₂ tương đương		Chưa tính toán			Phát thải ròng bằng “0” tại 2050
 Tăng cường quản lý với các lĩnh vực rủi ro cao	Dư nợ tín dụng cho các hoạt động liên quan đến than	%	0,40	0,23	0,25	0,20	2020–2030: Duy trì dưới 0,5% Loại bỏ hoàn toàn vào năm 2050
 Thúc đẩy tín dụng xanh	Dư nợ tín dụng xanh	Triệu USD	0	0	55	177	2020–2030: 1 tỷ USD

Nhìn chung, các tổ chức tài chính cần thời gian để thích ứng, đặc biệt với các rủi ro chuyển đổi, do đó, chính sách dài hạn của Chính phủ sẽ đóng vai trò quan trọng. Các đánh giá cho thấy tổn thất tín dụng sẽ lên đến đỉnh điểm khi các chính sách khí hậu có sự thay đổi đột ngột.

Kịch bản biến đổi khí hậu gây ảnh hưởng đến ổn định tài chính khi chính phủ trì hoãn việc áp dụng ngay các chính sách khí hậu, và sau đó không có lựa chọn nào khác ngoài hành động quyết liệt và đột ngột trong tương lai (Kịch bản Không theo trật tự). Do đó, Chính phủ cần vạch ra một lộ trình rõ ràng để giảm lượng khí thải, kết hợp đồng thời các cơ chế như thuế carbon và các tiêu chuẩn hiệu quả năng lượng để các ngân hàng có đủ thời gian để điều chỉnh các chính sách tín dụng và chiến lược kinh doanh.

5.1. Phát thải khí nhà kính

Bảng 5 dưới đây trình bày dữ liệu phát thải KNK của VPBank cho giai đoạn 2018-2021 (dữ liệu mới nhất), bao gồm lượng phát thải được tính toán cho Phạm vi 1 và Phạm vi 2. Phương pháp kiểm kê của chúng tôi sử dụng theo phương pháp luận của Nghị định về kiểm kê phát thải KNK và Hướng dẫn của Ủy ban Liên chính phủ về Biến đổi Khí hậu và tuân theo Hướng dẫn về kiểm kê KNK quốc gia (2006). VPBank sẽ tiếp tục nỗ lực giảm phát thải KNK của chính ngân hàng, không chỉ để giảm tác động đến môi trường của các hoạt động kinh doanh của ngân hàng, mà còn trên quan điểm giảm thiểu biến động và rủi ro danh tiếng.

Bảng 5. Dữ liệu phát thải khí nhà kính của VPBank

Phát thải khí nhà kính	Đơn vị	2018	2019	2020	2021
Phạm vi 1 Phát thải trực tiếp					
Phương tiện vận chuyển ⁽¹⁾	Tấn CO ₂ tương đương	261	240	1.071	793
Máy phát điện dự phòng	Tấn CO ₂ tương đương	n/a	n/a	53	37
Nước thải	Tấn CO ₂ tương đương	1.020	1.007	780	952
CO ₂ từ hoạt động phòng cháy chữa cháy	Tấn CO ₂ tương đương	0,3	0,3	0,3	0,3
Phạm vi 2 Phát thải gián tiếp từ việc sử dụng điện, hơi nước, hệ thống sưởi và làm mát					
Sử dụng điện, hơi nước, hệ thống sưởi và làm mát ⁽²⁾	Tấn CO ₂ tương đương	28.003	25.027	22.117	21.164
Tổng phạm vi 1 & 2	Tấn CO₂ tương đương	29.284	26.274	24.022	22.947
MỨC GIẢM tổng lượng phát thải theo Phạm vi 1 & Phạm vi 2 so với năm cơ sở 2018	%	-	10,3%	17,9%	21,6%
Phạm vi 3 Phát thải gián tiếp					
Đầu tư (hoạt động cấp tín dụng)	Tấn CO ₂ tương đương	Chưa tính toán			

Ghi chú:

(1) Mức tiêu hao nhiên liệu hàng tháng được xác định bằng tổng số tiền thanh toán chia cho giá xăng / dầu diesel bình quân trong tháng.

(2) Mức tiêu thụ điện hàng tháng được xác định bằng tổng số tiền thanh toán chia cho giá bán điện bình quân trong tháng.

VPBank đang cân nhắc lựa chọn và phát triển một phương pháp theo dõi và tính toán lượng phát thải từ hoạt động cấp tín dụng với kỳ vọng rằng từ năm 2023, chúng tôi sẽ có thể tính toán lượng phát thải của từng ngành trong danh mục cấp tín dụng của ngân hàng. Mỗi năm, VPBank dự định công bố lượng phát thải được tài trợ cho theo thứ tự lượng khí thải carbon.

Đánh giá về tính phù hợp của các phương pháp tính toán lượng phát thải thông qua hoạt động đầu tư và cấp tín dụng theo Nghị định về kiểm kê phát thải KNK được trình bày trong Bảng 6.

Bảng 6. Đánh giá tính phù hợp của phương pháp tính toán phát thải từ hoạt động cấp tín dụng

Các phương án để ước tính lượng phát thải từ hoạt động cấp tín dụng	Khi nào sử dụng từng tùy chọn	Đánh giá của VPBank
Phương án 1: Lượng khí thải được báo cáo	- Khi đã có thông tin về dư nợ, tổng vốn chủ sở hữu của công ty cộng với nợ; - Có sẵn lượng khí thải đã được xác minh / chưa được xác minh do công ty tính toán.	Tại thị trường Việt Nam, hầu hết các doanh nghiệp chưa công khai minh bạch số liệu phát thải KNK. Theo đánh giá của VPBank, tình hình công bố KNK trong vài năm tới sẽ không được cải thiện đáng kể nên hầu như không thể thu thập đủ dữ liệu từ nguồn này.
Phương án 2: Phát thải dựa trên hoạt động vật lý	- Khi đã có thông tin về dư nợ, tổng vốn chủ sở hữu của công ty cộng với nợ; - Không có thông tin về báo cáo về lượng phát thải của công ty; - Phát thải được tính toán bằng cách sử dụng dữ liệu hoạt động vật lý cho mức tiêu thụ năng lượng của công ty (ví dụ: MWh khí tự nhiên tiêu thụ) và hệ số phát thải cụ thể cho dữ liệu hoạt động đó. HOẶC - Phát thải được tính toán bằng cách sử dụng dữ liệu hoạt động vật lý chính (ví dụ: tấn thép được sản xuất) cho hoạt động sản xuất của công ty.	Đây là phương thức phù hợp nhất với VPBank. Hệ số phát thải theo ngành đã được Việt Nam công bố rộng rãi.
Phương án 3: Phát thải dựa trên hoạt động kinh tế	- Khi có thông tin về dư nợ, tổng vốn chủ sở hữu của công ty cộng với nợ và doanh thu của công ty; - Đã biết các hệ số phát thải đối với lĩnh vực trên một đơn vị doanh thu (ví dụ: Tấn CO₂ tương đương trên một đơn vị doanh thu kiểm được trong một lĩnh vực). HOẶC - Đã biết các hệ số phát thải đối với lĩnh vực trên một đơn vị tài sản hoặc các yếu tố phát thải dựa trên hoạt động kinh tế từ các công ty tương tự (ví dụ: Tấn CO₂ tương đương trên một đơn vị tài sản trong một lĩnh vực) HOẶC - Đã biết các hệ số phát thải đối với lĩnh vực trên một đơn vị doanh thu (ví dụ: Tấn CO₂ tương đương trên một đơn vị doanh thu kiểm được trong một lĩnh vực) và tỷ lệ vòng quay tài sản của lĩnh vực đó.	Đây là một phương thức khả thi đối với VPBank. Tuy nhiên, sẽ phải tham khảo hệ số phát thải của các nước phát triển vì Việt Nam chưa công bố các hệ số này.

5.2. Tín dụng xanh

Như đã thảo luận trước đó, một trong những cách ngân hàng đang giảm thiểu rủi ro chuyển đổi phát sinh trong hoạt động và danh mục đầu tư của mình là tăng cường nguồn vốn vào các hoạt động và công nghệ phát thải carbon thấp.

Dư nợ tín dụng xanh tại VPBank tính đến hết năm 2021 là khoảng 177 triệu USD, trong đó 46% phân bổ vào lĩnh vực năng lượng tái tạo. Bảng 7 thể hiện mức độ phát thải KNK thực tế từ hoạt động vận hành của VPBank khi tính đến việc giảm trừ phát thải KNK gián tiếp từ việc cho các khách hàng vay vốn để đầu tư cho dự án năng lượng (điện) tái tạo (điện gió và điện mặt trời).

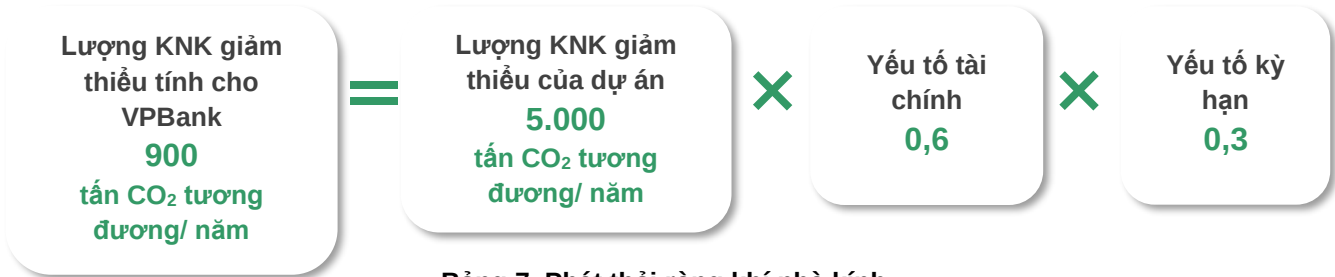
Số liệu giảm thiểu KNK của VPBank được tính toán bằng công cụ Đánh giá khí hậu cho các tổ chức tài chính (Climate Assessment for Financial Institutions - CAFI tool) do IFC phát triển, và có tính đến tỷ lệ mức dư nợ của khách hàng so với tổng mức đầu tư và kỳ hạn khoản vay so với tuổi thọ của dự án (được đặt ở mức 20 năm do liên quan đến chính sách giá mua điện từ Tập đoàn điện lực Việt Nam – EVN) (Hình 10).

Hình 10. Phương pháp tính toán KNK giảm thiểu của ngân hàng thông qua Tín dụng xanh

Lượng KNK giảm thiểu tính cho VPBank

$$= \text{Lượng KNK giảm thiểu từ dự án (CAFI)} \times \left[\frac{\text{Dư nợ}}{\text{Tổng mức đầu tư}} \right] \times \left[\frac{\text{Kỳ hạn vay}}{\text{Tuổi thọ dự án}} \right]$$

Ví dụ



Bảng 7. Phát thải ròng khí nhà kính

	Đơn vị	2018	2019	2020	2021
Lượng KNK phát thải từ hoạt động vận hành (không bao gồm Phạm vi 3)	Tấn CO ₂ tương đương	29.284	26.274	24.022	22.947
Lượng KNK giảm thiểu (thông qua Chương trình Tín dụng xanh)	Tấn CO ₂ tương đương	0	0	(12.909)	(17.072)
Lượng KNK phát thải ròng	Tấn CO ₂ tương đương	29.284	26.274	11.113	5.875
MỨC GIẢM tổng lượng phát thải theo Phạm vi 1 & Phạm vi 2 (so với năm cơ sở 2018)	%	-	10,3%	62,1%	79,9%

Kết quả tại Bảng 7 cho thấy rằng chúng tôi đang có 1 một lộ trình phù hợp để đạt được mục tiêu phát thải ròng bằng “0” đối với KNK phát sinh từ hoạt động vận hành của ngân hàng vào năm 2027. Tuy nhiên, cần phải xem xét đến các khó khăn thực tế mà VPBank phải đối mặt để đạt được mục tiêu đầy tham vọng này. Thứ nhất, sự phát triển của các dự án điện mặt trời và điện gió tại Việt Nam đã chậm lại đáng kể kể từ cuối năm 2020 bởi sự thay đổi về chính sách mua điện của EVN và sự đáp ứng rất hạn chế của hệ thống đối với việc truyền tải điện từ năng lượng tái tạo tại Việt Nam. VPBank sẽ cần phải khai thác nhiều hơn vào các lĩnh vực điện tái tạo khác như điện rác, điện sinh khối để tăng được lượng KNK giảm thiểu. Thứ hai, việc cắt giảm sử dụng năng lượng và nhiên liệu cho hoạt động của ngân hàng sẽ có một giới hạn nhất định, do vậy VPBank cần tính đến các giải pháp lắp đặt hệ thống điện năng lượng tái tạo cho hoạt động của ngân hàng hoặc nâng cấp các trụ sở hoạt động của mình thành các công trình xanh.

Ngoài ra, như đã thảo luận trước đó, để ngân hàng đạt được mục tiêu phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050, VPBank cần phải tập trung vào việc trung hòa lượng carbon phát sinh từ hoạt động cấp tín dụng (Phạm vi 3). Mặc dù con số chưa được VPBank tính toán, nhưng chúng tôi chắc chắn rằng nó sẽ lớn hơn nhiều lần so với lượng KNK phát sinh từ hoạt động vận hành của ngân hàng.

5.3. Các ngành có rủi ro cao

Biến đổi khí hậu có thể ảnh hưởng lớn đến hệ thống tài chính thông qua nguy cơ chuyển đổi từ hệ thống năng lượng phát thải KNK sang năng lượng sạch. Rủi ro này nhiều khả năng trở thành hiện thực nếu các chính phủ theo đuổi các chính sách khí hậu quyết liệt hơn. Khi đó, nền kinh tế sẽ tái cấu trúc: vốn di chuyển khỏi các lĩnh vực “bẩn” và hướng tới các lĩnh vực “sạch” hơn. Các công ty trong các ngành công nghiệp gây ô nhiễm có thể vỡ nợ, không hoàn trả được các khoản vay hoặc trái phiếu, và giá cổ phiếu của họ có thể đi xuống.

Do vậy, VPBank ưu tiên theo dõi các ngành thâm dụng carbon để tìm ra những giải pháp điều chỉnh phù hợp. Ngoài ra, vì dư nợ của các tài sản liên quan đến carbon theo Khuyến nghị của TCFD được xác định là một mục yêu cầu trong công bố thông tin nên chúng tôi sẽ xem xét để thực hiện giám sát các chỉ số khác nhau liên quan đến các lĩnh vực này.

Bảng 8. Dư nợ cho vay điện than và các ngành liên quan đến than

Ngành	Đơn vị	2018	2019	2020	2021	2030	2050
Khai thác và thu gom than	Triệu USD	0,31	0,19	0,14	0,03	0	0
Sản xuất than cốc	Triệu USD	0,29	0,40	0,19	0,51	-	-
Nhiệt điện than	Triệu USD	0	0,81	1,72	1,91	-	-
Thương mại than	Triệu USD	40,10	26,52	33,37	31,90	-	-
Tổng cộng	Triệu USD	40,70	27,92	35,42	34,35	-	-
Tỷ lệ % trên tổng dư nợ	%	0,40	0,23	0,25	0,20	<0,5	0

Dư nợ tín dụng của ngành điện than và các lĩnh vực liên quan đến than của VPBank chiếm tỷ trọng không đáng kể so với tổng dư nợ tín dụng của ngân hàng. Trong đó, các khoản vay ngắn hạn phục vụ cho mục đích thương mại than chiếm gần như toàn bộ dư nợ các khoản vay cho điện than và các lĩnh vực liên quan đến than. Đặc biệt, trong năm 2022 VPBank đã thông báo công khai rằng chúng tôi sẽ không hỗ trợ xây dựng các nhà máy nhiệt điện than mới hoặc mở rộng các nhà máy hiện có.

Hầu hết các nền kinh tế mới nổi như Việt Nam vẫn phụ thuộc nhiều vào điện than để cung cấp năng lượng. Do đó, để góp phần đảm bảo an ninh năng lượng, VPBank sẽ vẫn cân nhắc việc cấp vốn lưu động cho các nhà máy điện than hiện hữu khi không kéo dài tuổi thọ hoặc mở rộng công suất dự án. Các khách hàng này cũng phải có lộ trình áp dụng công nghệ giảm phát thải khí nhà kính và thay thế than bằng nhiên liệu khác bền vững hơn.

NHẬN ĐỊNH TƯƠNG LAI

Tham vọng của chúng tôi là tích hợp rủi ro khí hậu vào khung quản lý rủi ro và xem xét, đánh giá rủi ro này trong suốt quy trình kinh doanh của chúng tôi. VPBank đã tăng cường quản lý rủi ro liên quan đến khí hậu bằng cách tích hợp vào hệ thống quản lý rủi ro của ngân hàng, đánh giá định lượng các rủi ro dự kiến trong tương lai và thảo luận để tìm ra các biện pháp đối phó ở cấp quản lý theo các khuyến nghị của TCFD. Tuy nhiên, việc xác định tác động của biến đổi khí hậu đối với ngân hàng là một quá trình phát triển liên tục. Chúng tôi cố gắng xây dựng dựa trên những tìm tòi và kiến thức của mình và tiếp tục cải tiến cách tiếp cận để quản lý hiệu quả rủi ro khí hậu trong tương lai.

Báo cáo này cung cấp tổng quan thông tin mới nhất về quản lý rủi ro khí hậu tại VPBank. Chúng tôi coi rủi ro biến đổi khí hậu vừa là cơ hội chiến lược vừa là rủi ro tài chính. Vì vậy, chúng tôi muốn chuẩn bị sẵn sàng cho những gì sắp tới. Những năm sắp tới sẽ xác định các diễn biến của biến đổi khí hậu tác động tới xã hội và doanh nghiệp như thế nào, điều này cuối cùng sẽ ảnh hưởng đến mức độ rủi ro khí hậu mà tất cả chúng ta phải đối mặt.

Giải quyết rủi ro khí hậu giúp đưa ra các quyết định chiến lược tốt hơn trong quản lý rủi ro cũng như nhận thức rõ hơn về các cơ hội kinh doanh liên quan. Chủ đề này yêu cầu một cách tiếp cận đồng bộ của toàn ngân hàng không chỉ tập trung giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu mà còn xem xét một loạt các rủi ro môi trường khác, chẳng hạn như mất đa dạng sinh học hoặc khủng hoảng nguồn nước. Ngoài ra, chúng tôi khuyến khích sự tham gia xây dựng với các bên liên quan bao gồm cả khách hàng và cố gắng tạo sự hiểu biết lẫn nhau về cách tiếp cận của chúng tôi với biến đổi khí hậu và về cách khách hàng đang đóng góp để đạt được các mục tiêu của Thỏa thuận Paris và nỗ lực giảm phát thải KNK của họ.

Chúng tôi nhận thấy có nhiều thách thức khi phát triển các phương pháp luận để chuyển tác động của biến đổi khí hậu thành rủi ro tài chính. Việc xác định tác động của biến đổi khí hậu đối với các tài sản cụ thể vẫn còn nhiều thách thức. Nguyên nhân do thiếu dữ liệu sẵn có, bao gồm dữ liệu ngành và dữ liệu mang tính dự báo. Vấn đề khác nữa là sự xung đột giữa các khung thời gian. Trong khi biến đổi khí hậu đặt ra những thách thức dài hạn, thì cần có các kịch bản ngắn hạn hơn để đánh giá rủi ro và cung cấp thông tin cho bài kiểm tra sức chịu đựng để ước tính tác động đến các chỉ số rủi ro. Chúng tôi sẽ cố gắng vượt qua những thách thức này và coi chúng như những bài học kinh nghiệm khi chúng tôi trau dồi và phát triển các cách tiếp cận đối với rủi ro khí hậu.

Trong những năm tới, chúng tôi đặt mục tiêu tăng cường năng lực, cải tiến phương pháp luận, mở rộng phạm vi đánh giá rủi ro với mục tiêu cuối cùng tăng cường tích hợp rủi ro khí hậu vào các quy trình rủi ro tài chính của chúng tôi. Thông tin cập nhật thêm về tiến độ của chúng tôi trong quản lý rủi ro khí hậu, bao gồm cả việc thực hiện các khuyến nghị của TCFD, sẽ được tổng hợp trong Báo cáo thường niên.

Chúng tôi hy vọng báo cáo này đã cung cấp một cái nhìn tổng quan sâu sắc về các hành động hiện tại của VPBank liên quan đến quản lý biến đổi khí hậu và các rủi ro liên quan.



NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG

VPBank Tower, 89 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

SĐT: 0243 9288869

Fax: 0243 9288867

Website: www.vpbank.com.vn